TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 124/2026/HS-PT
Ngày 23 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

*Các Thẩm phán:*ông Nguyễn Tấn Long, ông Trần Đức Kiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trương Quang Hưng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 200/2025/TLPT-HS ngày 16/10/2025 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2025/HSST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 318B/2026/QĐXXPT-HS ngày 06/3/2026 của Tòa phúc Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/08/1966, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số D X, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị H1 (đã chết); vợ là Trần Thị T1 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1994 và con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến ngày 20/01/2025 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

Bị cáo Lê Thị Thanh T2, sinh ngày 15/10/1958, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: 128/11 Lê Anh X KV5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường C, thành phố Cần Thơ); nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện tại: số F Khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Lê Quang H2 (đã chết) và bà Phạm Thị Cẩm N; có chồng là Nguyễn Tuấn Q và 02 người con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H *và bị cáo* Lê Thị Thanh T2 *là* Luật sư Đồng Văn V - Công ty L, Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: số B Ngõ A đường X, phường X, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đều vắng):

1. bà Lưu Thị Mai U, sinh năm 1982; địa chỉ: 6 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk).

2. bà Trần Thị T1, sinh năm 1973; địa chỉ: D X, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H thành lập và điều hành Công ty TNHH S (sau đây gọi tắt là Công ty S), bổ nhiệm Lê Thị Thanh T2 làm giám đốc, Công ty P 05 nhãn hiệu cà phê bột, trên vỏ bao bì thể hiện công bố chỉ tiêu hàm lượng caffeine là >1%. Đến tháng 7/2024, do giá nguyên liệu tăng, Nguyễn Thanh H trao đổi, bàn bạc với Lê Thị Thanh T2 thay đổi công thức sản xuất nhằm thu lợi nhuận cao hơn, bằng cách giảm tỷ lệ cà phê hạt từ 40% xuống còn 10% và tăng tỷ lệ đậu nành từ 40% lên 70%. H và T2 đều biết rõ công thức mới làm cho sản phẩm có hàm lượng caffeine chỉ từ 0,39% đến 0,50%, không đạt tiêu chuẩn đã công bố, nhưng vẫn thống nhất tiếp tục sử dụng bao bì cũ đã in để đóng gói sản phẩm bán ra thị trường. Để bán các sản phẩm cà phê bột ra thị trường, Nguyễn Thanh H thuê nhân viên điều khiển xe ô tô chở cà phê bột đến bán tại các tỉnh Đồng Tháp, Bình Phước, Tây Ninh, Vũng Tàu bằng xe ô tô tải của Công ty S số tiền bán được các lái xe giao tiền mặt cho H. Ngoài ra, H còn giao cho Lê Ngọc T3, Mai Thị Kim N1 trực tiếp nhận các đơn hàng do khách tự liên lạc qua số điện thoại của Công ty S và cũng giao tiền mặt cho H.

Từ ngày 17/10/2024 đến ngày 20/11/2024, Lê Ngọc T3 đã bán cho bà Lưu Thị Mai U là chủ cửa hàng T5 tại thành phố B 150kg cà phê bột giả gồm các nhãn hiệu: cà phê bột Phát H chồn coffee; Phát Hải Coffee G cho một khởi đầu mơi; Coffee Phát Hải P. Ngày 29/11/2024, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đ phát hiện, thu giữ tại cửa hàng của bà U 103,5kg cà phê bột giả thuộc các nhãn hiệu của Công ty S. Đến ngày 02/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục thu giữ 1.433 kg cà phê bột gồm các nhãn hiệu Cà phê bột Phát H chồn coffee; Coffee Phát H3; Phát Hải Coffee G cho một khởi đầu mới; Coffee Phát H3 ĐB P; Coffee Phát H P tại Chi nhánh Công ty TNHH S - Xưởng chế biến trà, cà phê và trên xe ô tô biển kiểm soát 51D - 641.62 của Công ty S.

Quá trình điều tra xác định Lê Thị Thanh T2 chỉ là người làm việc tại Công ty S, hưởng lương và không được hưởng lợi từ việc bán sản phẩm cà phê bột giả.

Kết luận giám định số 2681/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phô Đà Nẵng xác định:

+ 18 mẫu cà phê bột gồm: Cà phê bột Phát H3 chồn coffee; Coffee Phát Hải P; Phát Hải Coffee G cho một khởi đầu mới; Coffee Phát Hải ĐB P (ký hiệu mẫu PHCH01; PHCH02; PHCH03; PHCH04; PHCH05; PHK04; PHK05; PHK06; PHK07; PHK08; XPH01; XPH02; XPH03; XPH04; XPH05; XPH06; XPH07) có

hàm lượng caffeine từ 0,257% đến 0,348%, đều không đạt chỉ tiêu hàm lượng Caffeine theo tiêu chuẩn TCVN 5251:2015.

+ 03 mẫu cà phê bột nhãn hiệu Cà phê Phát Hải C (ký hiệu mẫu PHK01, PHK02, PHK03) có hàm lượng caffeine lần lượt là 1,89%; 1,96; 1,97%; đều đạt chỉ tiêu hàm lượng Caffeine theo tiêu chuẩn TCVN 5251: 2015 (bút lục 107-108).

Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG, ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk xác định:

+ Giá trị 335,5kg cà phê bột nhãn hiệu Phát H3 chồn coffee là 352.275.000đ;

+ Giá trị 183,5kg cà phê bột nhãn hiệu Coffee Phát Hải P là 27.525.000đ;

+ Giá trị 656kg cà phê bột nhãn hiệu Phát Hải C - Coffee cho một khởi đầu mới là 98.400.000 đồng;

- Bản kết luận định giá tài sản số 2240/KL-HĐĐG, ngày 16/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk xác định:

Giá trị của 335,5kg cà phê bột nhãn hiệu Phát H3 chồn coffee là 53.680.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 3887/KL-HĐĐG, ngày 29/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk xác định:

Giá trị xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu ISUZU, số loại: QKR270, Biển kiểm soát 51D- 641.62 thời điểm định giá tháng 12/2024 là 360.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lưu Thị Mai U trình bày bà U đã mua 150kg cà phê của Công ty S qua 02 đợt với tổng số tiền 10.800.000 đồng, bà U hoàn toàn không biết đây là hàng giả và không yêu cầu gì về phần dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận cùng nhau tác động bà Trần Thị T1 (vợ bị cáo H3) nộp số tiền 300.000.000 đồng để khắc phục hậu quả chung cho hành vi phạm tội của cả hai bị cáo; bị cáo H3 xác nhận đây là trách nhiệm của mình, còn bị cáo T2 cũng xác nhận đã cùng bị cáo H3 nhờ bà T1 giúp đỡ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2025/HSST ngày 08/8/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh H *và* Lê Thị Thanh T2 *phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm".*

2. Hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 193; điểm b, s khoản ĩ, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H *03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến ngày 20/01/2025).*

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh H *số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000.000 đồng do bà* Trần Thị T1 *nộp thay các bị cáo (1).*

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 193; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điêu 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh T2 *02 (Hai) năm 06*

(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí và tuyên bố quyền kháng cáo

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo xin hưởng án treo;
- Bị cáo Lê Thị Thanh T2 kháng cáo xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Thanh T2 giữ nguyên kháng cáo.
- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung:

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H, giữ nguyên hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo T2 thấy bị cáo T2 chỉ là người sản xuất hàng giả theo chỉ đạo của H và cơ quan Điều tra đã kết luận bị cáo T2 chỉ hưởng lương, không được hưởng lợi từ việc bán sản phẩm cà phê bột giả. Bị cáo T2 được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt là người lao động, hiện đã 67 tuổi, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; do đó, đề nghị thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo T2 được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

- Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Thanh T2 thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định đó là Nguyễn Thanh H bỏ vốn thành lập và điều hành Công ty TNHH S (viết tắt là Công ty S), H giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm Lê Thị Thanh T2 làm Giám đốc. Công ty P nhãn hiệu cà phê bột, trên vỏ bao bì thể hiện công bố chỉ tiêu hàm lượng caffeine >1%. Đến tháng 7/2024, do giá nguyên liệu tăng, H chỉ đạo T2 thay đổi công thức sản xuất nhằm thu lợi nhuận cao hơn, bằng cách giảm tỷ lệ cà phê hạt từ 40% xuống 10% và tăng tỷ lệ đậu nành từ 40% lên 70%. H và T2 biết rõ công thức mới làm cho sản phẩm có hàm lượng caffeine chỉ từ

0,39% đến 0,50%, không đạt tiêu chuẩn đã công bố và in trên bao bì, nhưng H vẫn chỉ đạo T2 sử dụng bao bì cũ đã in ghi chỉ tiêu hàm lượng caffeine >1% để đóng gói sản phẩm bán ra thị trường. Từ tháng 7/2024 đến tháng 11/2024, thực hiện chỉ đạo của H, T2 đã sản xuất 1.433 kg cà phê bột có chất lượng không đảm bảo đúng tiêu chuẩn in trên bao bì, là hàng giả; giá trị hàng giả tương đương giá trị nếu là hàng thật là 218.085.000 đồng. Do Nguyễn Thanh H, Lê Thị Thanh T2 H thực hiện hành vi phạm tội nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hai bị cáo phạm vào *"Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng tội danh, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét hai bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội hai bị cáo đều có nhân thân tốt là người lao động, có nhiều đóng góp cho công tác từ thiện tại địa phương, được chính quyền ghi nhận; hai bị cáo đã cùng nhau tác động nhờ bà Trần Thị T1 nộp thay số tiền 300.000.000 đồng là khoản tiền lớn hơn nhiều lần so với khoản tiền thu lợi bất chính để khắc phục chung cho hậu quả đã gây ra, đây là hành động tự nguyện, càng thể hiện hai bị áo thực sự ăn năn hối cải; do đó, hai bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh H, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy bị cáo H bỏ vốn thành lập và điều hành Công ty S và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ mưu, khởi xướng, chỉ đạo bị cáo T2 thực hiện hành vi sản xuất hàng giả nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét, tại phiên tòa bị cáo H xuất trình thêm các tài liệu: - Thư cảm ơn vào các ngày 28/9/2025, 20/12/2025 của Trưởng thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng, cảm ơn Nguyễn Thanh H đã ủng hộ các hộ nghèo, đau ốm đang bị ngập lụt tổng số tiền 60.000.000 đồng (40.000.000đ + 20.000.000đ; được UBND xã T xác nhận); - Thư cảm ơn vào các ngày 03/9/2025, 28/9/2025, 28/01/2026 của Trưởng Khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, cảm ơn Nguyễn Thanh H đã hỗ trợ học sinh nghèo, các hộ nghèo khó khăn tổng số tiền 11.000.000 đồng (4.000.000đ + 2.000.000đ + 5.000.000đ), chứng tỏ bị cáo thật sự ăn năn, hối cải về hành vi mình đã thực hiện nên cấp phúc thẩm xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thị Thanh T2 thấy bị cáo T2 đồng phạm với bị cáo Hải phạm vào "*Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm"*, nhưng bị cáo T2 chỉ là người sản xuất hàng giả theo chỉ đạo của bị cáo H và cơ quan Điều tra đã kết luận bị cáo T2 chỉ hưởng lương, không được hưởng lợi từ việc bán sản phẩm cà phê bột giả. Bị cáo T2 được cấp sơ thẩm áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa phúc thâm bị cáo T2 xuất trình tài liệu là T4 cảm ơn ngày 30/12/2025 của Trưởng thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng, cảm

ơn Lê Thị Thanh T2 đã ủng hộ các hộ nghèo, đau ốm số tiền 30.000.000 đồng, được UBND xã T xác nhận; bị cáo T2 chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt là người lao động, hiện đã 67 tuổi thường xuyên đau ốm, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo T2 cũng như đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo T2 được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của hai bị cáo đều được chấp nhận nên hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2025/HSST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk như sau:

- Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 193; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về *"Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm"*, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến ngày 20/01/2025.

Hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước, khấu trừ vào số tiền 300.000.000 đồng do bà Trần Thị T1 đã nộp thay các bị cáo thì bị cáo đã nộp đủ số tiền này.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 193; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thanh T2 cho UBND phường C, thành phố Cần Thơ (nơi thường trú) và UBND phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi tạm trú) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo T2 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- UBND phường Cái Khế, Tp Cần Thơ và UBND phường Lái Thiêu, Tp Hồ Chí Minh;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Kim Nhân